TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2019/QĐST-DS	*K, ngày 16 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Hoàng M, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp H, xã G, huyện T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Đặng Huế L , sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Hoàng L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố Ngã Ba, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đặng Hoàng M yêu cầu bà Đặng Huế L và ông Vũ Hoàng L trả số tiền vay còn nợ là 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng). Ông M không yêu cầu tính lãi.

Bà Đặng Huế L và ông Vũ Hoàng L đồng ý trả số tiền 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng) theo yêu cầu của ông M.

* Phương thức thanh toán: Ông M và bà L, ông L thỏa thuận: Bà L và ông L sẽ trả số tiền 100.000.000 đồng cho ông M ngay sau khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày ông M có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L, ông L chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí hòa giải thành là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Bà L và ông L tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 2.500.000 đồng.

+ Hoàn trả cho ông Đặng Hoàng M số tiền tạm ứng án phí mà ông M đã nộp là 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0007841 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện k.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- CC THA DS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Diễm